

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Lê L.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đặng Hữu E.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân D - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn P**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/8/1997 tại A, B; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hồ Văn Q, SN: 1968 và bà Võ Thị Hồng X, SN: 1975; Vợ: Trần Thị Hiền M, SN: 1997; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã D, huyện A, tỉnh B từ ngày 28/9/2023 cho đến nay.

(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Võ Đình H đã chết.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

- Võ Minh T, sinh năm: 1964 – là em ruột của người bị hại Võ Đình H;
(Có mặt)

Nơi cư trú: Khu F, thị trấn G, huyện A, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Hồng X, sinh năm: 1975; (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Văn Z, sinh năm: 1964; (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Hồ Văn P (có Giấy phép lái xe hạng D theo quy định) điều khiển xe ô tô khách 16 chỗ biển kiểm soát 77B-014.78, cùng bác ruột là Hồ Văn Z, sinh năm: 1964 ở thôn C, xã D, huyện A (vừa là lái xe vừa là phụ xe), từ xã D ra thị trấn G đón khách đến huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đón được hai người khách, Phương điều khiển xe quay đầu chạy trên đường 3/2 thị trấn G. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Phương điều khiển xe ô tô 77B-014.78 theo hướng Bắc – Nam đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường 3/2 và đường Phan Bội Châu thuộc khu K, thị trấn G, huyện A với tốc độ cho phép khoảng 50km/h ở làn đường xe cơ giới phía Tây; Đường Phan Bội Châu trục đường theo hướng Đông – Tây lệch Nam được trải nhựa bằng phẳng rộng 7,2m; Đường 3/2 trục đường hướng Bắc – Nam lệch Đông được trải nhựa bằng phẳng, rộng 12.15m, hai bên là nhà dân; Giữa đường 3/2 có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng rộng 0,15m phân chia hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều rộng 6m; mỗi chiều đường có kẻ vạch đứt quãng màu trắng phân chia thành làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,4m và làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,45m; Giữa ngã tư có vạch kẻ kiểu mắt võng (vạch 4.4); Phía Bắc ngã tư nằm trên đường bị thu hẹp W.203c và có gờ giảm tốc; Phía Nam ngã tư nằm trên đường 3/2 có biển chỉ dẫn số I.441b báo hiệu phía trước có công trường thi công và biển báo nguy hiểm W.227 “Công trường”.

Mặc dù trời còn tối, xe ô tô do P điều khiển đến khu vực ngã tư giao nhau có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm, biển báo nguy hiểm đường bị thu hẹp và gờ giảm tốc độ nhưng do chủ quan, thiếu chú ý quan sát, P không giảm tốc độ để có thể phòng tránh một cách an toàn. Phía chiều đường đối diện có một xe ô tô đi ngược chiều, chiếu đèn pha, hạn chế tầm nhìn làm P không thấy rõ phía trước, khi xe ô tô chạy ngược chiều vừa qua khỏi, Phương mới phát hiện ông Võ Đình H (SN: 1954) ở khu F, thị trấn G, huyện A là người bị khuyết tật nặng (dạng nghe nói, thần kinh, tâm thần trí tuệ) đang đi bộ sang đường theo hướng Đông – Tây đến gần hết làn đường xe cơ giới phía Tây; P phản xạ hãm phanh và bấm còi xe nhưng do khoảng cách gần không tránh kịp để phía trước bên phải nắp capo xe ô tô khách 77B-014.78 va chạm vào người ông H làm ông H ngã xuống đường xảy ra tai nạn; Phương và ông Lang xuống xe bế ông H vào lề đường và gọi điện cho bà Võ Thị Hồng X (mẹ P) chạy ra cùng đưa ông H đi đến Trung

tâm y tế huyện A để cấp cứu nhưng ông H đã chết. Sau đó, bị cáo đã đến Công an huyện A để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội để cơ quan CSĐT dựng lại hiện trường điều tra làm rõ vụ án.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 245/KLGĐTT-PYBĐ ngày 11/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Võ Đình H là do: Chấn thương gây vỡ sọ, chảy máu nội sọ chèn ép não.

Kết quả xét nghiệm đối với Hồ Văn P ngày 30/7/2023 tại Trung tâm y tế huyện A xác định nồng độ cồn trong máu là 0mg/dL và âm tính với ma túy. Kết quả xét nghiệm nồng độ trong máu của ông Võ Đình H ngày 30/7/2023 là 53mg/dL.

Hiện trường vụ tai nạn có biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

** Về phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn:* Sau tai nạn, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu: 01 Giấy phép lái xe hạng D, mang tên Hồ Văn P có giá trị đến ngày 15/02/2027; các giấy tờ liên quan đến xe ô tô khách 77B-014.78 gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

** Về vật chứng:* Cơ quan CSĐT đã trích xuất dữ liệu camera ghi lại diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông sao lưu vào đĩa DVD được lưu vào hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã chủ động thương lượng, thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSPC, ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hồ Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Văn P với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án và đã được HĐXX thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 05 giờ ngày 30/7/2023 tại ngã tư giao nhau giữa đường 3/2 và đường Phan Bội Châu thuộc khu K, thị trấn G, huyện A, tỉnh B chủ yếu là do Hồ Văn P điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ không chấp hành đúng các quy định, khi đến khu vực ngã tư giao nhau có biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm, biển báo nguy hiểm đường bị thu hẹp và có gờ giảm tốc độ, nhưng do chủ quan, thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể phòng tránh một cách an toàn dẫn đến va chạm với ông Võ Đình H đang đi bộ qua đường làm ông H chết. Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ của Hồ Văn P đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện

A, tỉnh B truy tố bị cáo Hồ Văn P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn giao thông công cộng ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ý ăn năn hối lỗi. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến Công an huyện A đầu thú và khai báo thành khẩn, hợp tác với cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường và điều tra làm rõ vụ án. Bị cáo cùng với chủ xe đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người đại diện của gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Xét nguyên nhân của vụ tai nạn có lỗi hỗn hợp, trong đó lỗi của bị cáo là chủ yếu, tuy nhiên người bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại Võ Đình H là người bị khuyết tật nặng (dạng nghe nói, thần kinh, tâm thần trí tuệ), có nồng độ cồn trong máu khi đi bộ sang đường thiếu chú ý quan sát khi hai bên đều có xe ô tô đang di chuyển tới để đảm bảo an toàn. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. **Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý.** Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015 xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường 70.000.000 đồng cho gia đình bị hại, người đại diện của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*:

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 Giấy phép lái xe hạng D, mang tên Hồ Văn P có giá trị đến ngày 15/02/2027; các giấy tờ liên quan đến xe ô tô khách 77B-014.78 gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc

TNDS, 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hồ Văn P phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Hồ Văn P** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Hồ Văn P **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án 06/3/2024.

Giao bị cáo Hồ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

3.1. *Trách nhiệm dân sự:* Không.

3.2. *Xử lý vật chứng:* Không.

4. *Về án phí:* Bị cáo Hồ Văn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Đội Tham mưu Tổng hợp Công an H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Phan Lê L**